

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Ngọc S tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Trần Nguyễn Ái V, sinh ngày 21/9/2017 cho anh Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Trần Nguyễn Ái V hiện đang do anh S nuôi dưỡng).

Anh Trần Ngọc S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Ái V.

Sau khi ly hôn, anh Trần Ngọc S cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Hồng N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Ái V. Chị Nguyễn Thị Hồng N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Trần Ngọc S.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Ngọc S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Ngọc S thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001645, ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Vĩnh Hoà Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; (GCNKH số 160 ngày ĐK 30/11/2018)
- Lưu: HSVA, VP_(P).

(Đã ký)

Phan Thành Nhân